TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **119**/2023/QĐST - HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 13 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 135/2023/TLST - HNGĐ ngày 04/04/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Cao Bích N, sinh năm 1999;

Trú tại: Số 41 phố Y, tổ 16 , phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội

2. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1994;

Trú tại: Số 53 ngõ 25 phố Y, tổ 23, phường Y, Cầu Giấy, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Cao Bích N và anh Nguyễn Đức T đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại UBND phường Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 09 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân kể từ đó đến nay, không còn quan tâm nhau; Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Do mâu thuẫn đã lâu, nay chị N và anh T xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Cao Bích N và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc B (giới tính nữ), sinh ngày 13/01/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu B cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 04/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi); Mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng do anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị Cao Bích N và anh Nguyễn Đức T là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Cao Bích N và anh Nguyễn Đức T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Cao Bích N và anh Nguyễn Đức T xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị Cao Bích N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn, nên được ghi nhận.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Bích N và anh Nguyễn Đức T.

- Về con chung: Chị Cao Bích N và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc B (giới tính nữ), sinh ngày 13/01/2019. Giao cháu B cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 04/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế; Mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng do anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đức T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung

không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Cao Bích N và anh Nguyễn Đức T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Cao Bích N và anh Nguyễn Đức T xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Cao Bích N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị N đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/00193171 ngày 28/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND P. Y, Q. Cầu Giấy, Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân